

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /2016/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2016*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện  
Chương trình xúc tiến mại của thành phố Đà Nẵng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 454/TTr-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Huỳnh Đức Thơ**

**QUY ĐỊNH**

**Về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện  
Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 4 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý nhà nước đối với Chương trình và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

**Điều 2. Mục tiêu của Chương trình**

Chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển xuất khẩu hàng hóa, thị trường trong nước, kích cầu nội địa và thương mại nông thôn, miền núi phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại cũng như năng lực sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình: Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương và các đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có chương trình, nội dung xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện tại Quy định này và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có chức năng, nhiệm vụ hoặc được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại;
- c) Nắm bắt rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp; Có khả năng

huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình; Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

d) Thực hiện Chương trình với mục đích phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Đà Nẵng, mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam (sau đây gọi tắt là đơn vị tham gia) được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành; là đối tượng trực tiếp thực hiện nội dung Chương trình và được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy định này.

2. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Có văn bản đăng ký tham gia thực hiện Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì trong thời hạn quy định.

#### **Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước đối với Chương trình**

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu hàng hóa, thị trường trong nước, kích cầu nội địa và thương mại nông thôn, miền núi theo quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt;

2. Hướng dẫn đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình theo quy định tại Quy định này;

3. Đánh giá, thẩm định, phê duyệt các chương trình, nội dung xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện để tổng hợp đưa vào Chương trình, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt;

4. Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình;

5. Quản lý kinh phí được cấp cho Chương trình;

6. Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình**

Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước thành phố cấp hàng năm theo kế hoạch.
2. Đóng góp của các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.
3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ**

#### **Điều 7. Nội dung Chương trình được hỗ trợ và mức hỗ trợ**

##### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá**

a) Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng và phát hành các ấn phẩm cung cấp thông tin, quảng bá, giới thiệu tiềm năng thế mạnh, định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng trong lĩnh vực công thương. Mức hỗ trợ tối đa không quá 80 triệu đồng/năm.

b) Hỗ trợ 70% chi phí để tuyên truyền, quảng bá các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của thành phố Đà Nẵng ra thị trường nước ngoài. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/năm.

c) Hỗ trợ 50% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/chuyên đề tuyên truyền.

Đối với các nội dung tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 7, nếu có nhiều hơn một đơn vị đề xuất, Sở Công Thương sẽ xem xét/tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị được giao chủ trì, đảm bảo hiệu quả thực hiện nội dung chương trình.

##### **2. Tổ chức hội chợ triển lãm tại thành phố Đà Nẵng**

a) Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng cho các đơn vị tham gia. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu và không quá 8 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với các hội chợ triển lãm khác.

b) Hỗ trợ 100% phí sử dụng lề đường, bến, bãi, mặt nước để quảng bá, tuyên truyền về hội chợ trên băng rôn, phướn treo tại khu vực tổ chức hội chợ triển lãm và các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Số lượng tối đa không quá 150 băng rôn và 500 phướn/1 đợt hội chợ triển lãm.

##### **3. Tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước**

a) Đối với đơn vị chủ trì

Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng (không quá 02 gian), 100% chi phí trang trí gian hàng chung của thành phố Đà Nẵng tham gia hội chợ triển lãm; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của thành phố và công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì (tối đa không quá 02 người).

b) Đối với đơn vị tham gia

Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu và không quá 8 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với các hội chợ triển lãm khác.

4. Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

a) Đối với đơn vị chủ trì

Hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài, gồm chi phí thuê gian hàng chung của thành phố Đà Nẵng; chi phí trang trí, vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của thành phố, chi phí làm thủ tục hải quan cho hàng hóa trưng bày chung của thành phố. Hỗ trợ 100% công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì để thực hiện công tác tổ chức, quản lý đoàn, cụ thể: hỗ trợ cho 01 người đối với đoàn dưới 08 đơn vị tham gia, 02 người đối với đoàn có từ 08-15 đơn vị tham gia, 03 người đối với đoàn có từ 15 đơn vị tham gia trở lên. Trong những trường hợp cụ thể, số lượng cán bộ của đơn vị chủ trì sẽ do UBND thành phố xem xét, quyết định.

b) Đối với đơn vị tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm: Hỗ trợ tối đa không quá 50% chi phí thuê gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 40 triệu đồng/đơn vị tham gia tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 50 triệu đồng/đơn vị tham gia tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

5. Khảo sát thị trường, giao dịch thương mại ở nước ngoài

Căn cứ vào địa điểm thực hiện khảo sát thị trường, giao dịch thương mại và tình hình thực tế của thành phố, Sở Công Thương đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn, tổ chức các hội nghị giao thương

a) Hỗ trợ chi phí cho đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại.

b) Hỗ trợ chi phí tổ chức hội nghị giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước với các doanh nghiệp tại thành phố Đà Nẵng.

Các chi phí hỗ trợ gồm: Chi phí thuê và trang trí hội trường, thuê trang thiết bị, phiên biên dịch, in ấn tài liệu, ăn nhẹ giữa giờ, chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tuyên truyền quảng bá và các chi phí khác.

c) Hỗ trợ chi phí tham gia các hội nghị giao thương, kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp Đà Nẵng với doanh nghiệp các tỉnh, thành phố trong nước.

Các chi phí hỗ trợ gồm: Công tác phí cho đơn vị chủ trì, chi phí trang trí, vận chuyển hàng hóa, in ấn tài liệu, chi phí đi lại cho doanh nghiệp tham gia đoàn và các chi phí khác.

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách thành phố và dự toán Chương trình được duyệt, Sở Công Thương quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các nội dung trên.

#### 7. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt, các sự kiện xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, vùng ngoại thành.

b) Hỗ trợ chi phí tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường nội địa như tháng khuyến mãi, tuần hàng Việt Nam, chương trình giới thiệu sản phẩm mới và các hoạt động, sự kiện khác.

#### 8. Các hoạt động điều tra, khảo sát

Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, ngành hàng xuất khẩu, các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng chủ lực của thành phố Đà Nẵng, các hệ thống phân phối trên địa bàn thành phố; điều tra, khảo sát nhu cầu tiêu dùng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/đợt.

**Điều 8.** Các hoạt động xúc tiến thương mại khác và một số chương trình đột xuất không nằm trong kế hoạch hàng năm, Sở Công Thương đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét phê duyệt bổ sung.

### **Chương III**

## **XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Điều 9. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình**

1. Các Chương trình xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng;
- b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị tham gia thực hiện Chương trình;
- c) Phù hợp với nội dung Chương trình được quy định tại Điều 7 của Quy định này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Nội dung, phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.

2. Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình cho năm tiếp theo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định nội dung và dự toán kinh phí. Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại thành phố (bao gồm dự toán do Trung tâm Xúc tiến Thương mại trực tiếp thực hiện và dự toán của các đơn vị chủ trì khác) và tổng hợp chung trong dự toán của Sở, gửi Sở Tài chính tổng hợp, đưa vào kế hoạch ngân sách thành phố hàng năm, báo cáo

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

3. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thành phố giao thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại từng năm, Sở Công Thương có quyết định phê duyệt Chương trình và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình cho các đơn vị chủ trì, không vượt quá tổng dự toán đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

#### **Điều 10. Điều chỉnh Chương trình**

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương. Trường hợp việc điều chỉnh vẫn nằm trong khuôn khổ các nội dung và tổng dự toán đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét cho phép điều chỉnh; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung Chương trình không còn phù hợp, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

3. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình, Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các Chương trình đã phê duyệt có phát sinh tăng kinh phí và các Chương trình mới.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và đúng quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trước ngày 31 tháng 01 năm sau;

4. Không tiếp nhận chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm các quy định tại Quy định này.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại do Sở Công Thương lập, Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách thành phố.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả, chất lượng các Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh, thành phố trong nước và ngoài nước.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì**

1. Tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ, nội dung và dự toán đã được phê duyệt.
2. Lựa chọn đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phù hợp với các tiêu chí theo quy định.
3. Sau khi thực hiện từng nội dung Chương trình, đơn vị chủ trì phải có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc Chương trình. Định kỳ 6 tháng 01 lần, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Sở Công Thương (báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 30 tháng 6 và cả năm trước ngày 31 tháng 12).
4. Có trách nhiệm tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị tham gia thực hiện Chương trình**

1. Có văn bản đăng ký tham gia thực hiện Chương trình gửi đơn vị chủ trì;
2. Báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia thực hiện Chương trình cho đơn vị chủ trì.
3. Cung cấp đầy đủ chứng từ và phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi Chương trình kết thúc.

**Điều 16.** Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Huyền Đức Thơ**